

## TÓM TẮT NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

### Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM)

Thời gian: 13h30 ngày 25/04/2013

Địa điểm: Khách sạn InterContinental Asiana SaiGon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, T.P HCM

#### Thành phần tham dự:

Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí:

- Ông Bùi Minh Tiến, Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Ông Cao Hoài Dương, Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Hiền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Đức Hòa, Thành viên Hội đồng quản trị

### Tóm tắt sơ lược

Đại hội cổ đông thường niên của Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM) được tổ chức vào 13h30 ngày 25/04/2013 tại Khách sạn InterContinental Asiana SaiGon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, T.P HCM. Đại hội được tiến hành với 783 cổ đông dự họp đại diện cho 72.6% cổ phần có quyền biểu quyết.

### Các vấn đề nổi bật

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

##### a) Công tác quản lý sản xuất:

- Nhà máy đạm Phú Mỹ và Nhà máy bao bì Phú Mỹ vận hành an toàn, ổn định.
- Nhà máy đạm Phú Mỹ thực hiện thành công 2 đợt sửa chữa ngắn ngày năm 2012; Đợt 1: từ 22h ngày 11/01/2012 đến 1h ngày 15/01/2012; Đợt 2: từ 0h40' ngày 25/8/2012 đến 11h 37' ngày 29/8/2012.
- Công tác bảo dưỡng có những tiến bộ mới: thay đổi phương thức từ sửa chữa đột xuất sang bảo dưỡng có kế hoạch; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong Nhà máy. Đây là yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.
- Áp dụng các phần mềm tiên tiến trong bảo dưỡng như CMMS, System 1, hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý, theo dõi tình trạng thiết bị và chẩn đoán các hư hỏng của thiết bị cũng như hoạt động điều tra sự cố.
- Áp dụng hiệu quả các bộ định mức tiêu hao, dự phòng vật tư tối thiểu trong sản xuất; thường xuyên theo dõi và đánh giá các bộ định mức phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy.

Tiến hành thu thập tài liệu, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện phương án nâng cao chất lượng hạt urê. Lập kế hoạch và thiết lập các mối quan hệ với các nhà cung cấp trong, ngoài nước để chủ động trong công tác cung ứng vật tư và bảo dưỡng Nhà máy.

**b) Hoạt động quản lý kinh doanh:**

Trước tình hình thị trường thế giới biến động khó lường, công tác tổ chức kinh doanh của PVFCCo tập trung vào nhiệm vụ bình ổn thị trường trong nước, đảm bảo chủ động nguồn phân bón (đặc biệt là phân đạm) cho nông nghiệp, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

- Công tác thông tin dự báo thị trường: Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Tổng công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Tổng công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác chuẩn bị nguồn hàng và xây dựng giá bán sát giá thị trường.
- Tổ chức/phối hợp tổ chức/tham dự hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm cập nhật, trao đổi thông tin và huy động trí tuệ tập thể trong quản lý hoạt động kinh doanh, PVFCCo cũng đã tổ chức/phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo (hội nghị về công tác kinh doanh, thương hiệu, hội thảo về công tác thông tin thị trường, Hội nghị của IFA, Myanmar...). Kết quả các hội nghị, hội thảo đã góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh của PVFCCo ở thị trường trong và ngoài nước, là cơ sở giúp Tổng công ty hoàn thiện các phương án, chiến lược kinh doanh.
- Công tác phân phối Đạm Cà Mau:
  - Tổng công ty đã nỗ lực chuẩn bị thị trường và quảng bá sản phẩm Đạm Cà Mau, cụ thể TCT đã khảo sát thị trường, tổ chức/phối hợp tổ chức các buổi hội thảo, các mô hình trình diễn đạm hạt đục tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Kết quả, bà con nông dân đã biết đến và tin tưởng sử dụng phân đạm hạt đục (mà trước đó người dân còn khá xa lạ).
  - Bên cạnh việc quảng bá, Tổng công ty xây dựng phương án tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cho sản phẩm đạm Cà Mau năm 2012; hoàn tất ký kết các hợp đồng mua bán sản phẩm chạy thử với CPMB; ký kết hợp đồng nguyên tắc với các khách hàng tiêu thụ là các nhà máy sản xuất NPK, ký Hợp đồng vận chuyển sản phẩm với các đơn vị vận tải. Tuy nhiên, từ tháng 11/2012 TCT không ký HĐ mua Đạm Cà Mau. Cả năm Tổng công ty tiêu thụ 385.164 tấn Đạm Cà Mau - đạt khoảng 68% KH năm.
- Củng cố, phát triển Hệ thống phân phối: Tiếp tục giữ vững và mở rộng mạng lưới phân phối phân bón trong nước, đồng thời từng bước nghiên cứu xây dựng hệ thống phân phối tại thị trường nước ngoài (thị trường Campuchia, Lào, Myanmar). Kết quả đánh giá đại lý theo quy định của PVFCCo. đối với Hệ thống đại lý/cửa hàng tại thời điểm này như sau:

Tiêu chí	Đại lý, cửa hàng cấp 1	Cửa hàng PB&HC Dầu khí	Cửa hàng cấp 2
Số lượng	117	14	2.925

- Công tác điều độ: Với kế hoạch được xây dựng đầu năm và điều chỉnh theo nhu cầu thị trường, Tổng công ty luôn chủ động trong công tác điều chuyển hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của mùa vụ tại từng vùng miền, đảm bảo tính hợp lý trong kinh doanh đón đầu cơ hội và góp phần cùng nhà SX NK phân bón trong nước điều tiết thị trường, không để xảy ra thiếu hàng, “sốt” giá.
- Kinh doanh XNK phân bón
  - Nhập khẩu: Năm 2012 Tổng công ty nhập khẩu 10.000 tấn NPK. Tuy số lượng nhập khẩu không đạt kế hoạch đề ra nhưng đã đáp ứng được mục tiêu bình ổn thị trường phân bón trong nước.
  - Xuất khẩu: Tăng cường hợp tác với các đối tác kinh doanh phân bón quốc tế nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu các sản phẩm phân bón của PVFCCo năm 2013. Năm 2012, PVFCCo xuất khẩu 100.237 tấn urê, trong đó urê Phú Mỹ 72.976 tấn, urê Cà Mau: 27.261 tấn.
- Kinh doanh hóa chất: Tiếp tục tham gia các gói thầu cung cấp hóa chất cho các đơn vị trong ngành như VSP, BSR,...

**c) Hoạt động đầu tư XD CB, đầu tư góp vốn:**

Năm 2012, PVFCCo triển khai 18 dự án/mua sắm TS. Kết quả thực hiện như sau:

- Dự án dừng triển khai: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất NPK Phú Mỹ, dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất NPK Nam Định.
- Dự án chậm tiến độ, nguyên nhân (5/18 dự án/mua sắm):
  - Hội trường, nhà truyền thống, thư viện, phòng đào tạo chuyên ngành: do quá trình xin thủ tục các cơ quan thẩm quyền kéo dài (BQL các KCN, PCCC, ĐTM).
  - Mua Kho Ninh Bình + Cảng: do chưa tìm được địa điểm
  - Kho Cảng Đà Nẵng (đầu tư cùng PVGasN): do sự cố sập cầu cảng.
  - Cảng, Kho đầu mối Tây Ninh: do sự cố sập lở kè bờ.
  - Mua kho Long An + cảng: do công tác đánh giá, thẩm định cần phải trình duyệt các cấp mất nhiều thời gian.
- Các dự án còn lại đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch.

**d) Các chỉ tiêu SX-KD đạt được**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	856	107%
-	Bao bì	Triệu bao	38	39.8	105%
<b>2</b>	<b>Sản lượng phân bón nhập khẩu</b>	<b>Nghìn tấn</b>	<b>100</b>	<b>10</b>	<b>10%</b>
<b>3</b>	<b>Sản lượng kinh doanh</b>				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	850	908	
	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	560	385	
-	Bao bì	Triệu bao	38	39.2	103%
-	Kinh doanh XNK phân bón, hóa chất và kinh doanh khác	Nghìn tấn	200	189	95%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)</b>				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.921	13.906	99,9%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	3.542	177%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.787	3.016	169%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	235	694	295%
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ</b>				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		8.959	
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.920	12.330	95,4%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.886	3.414	181%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.704	2.984	175%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	45%	78,5%	
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	182	448	246%
<b>6</b>	<b>Đầu tư</b>				
<b>a.</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.636</b>	<b>539</b>	<b>15%</b>

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	706	212	30%
	Mua sắm	Tỷ đồng	262	224	86%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	2.668	103	3,9%
<b>b.</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.636</b>	<b>539</b>	<b>15%</b>
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.340	539	
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	296		

## 2. Kế hoạch năm 2013

Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn. Đối với thị trường phân bón thì năm 2013 được dự báo là năm sẽ không có nhiều biến động. Tại Việt Nam, nguồn cung phân đạm đáp ứng được toàn bộ nhu cầu trong nước nhờ các nhà máy sản xuất mới đi vào hoạt động ổn định với tổng công suất thiết kế cao. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết nên nhu cầu phân bón cho mùa vụ có khả năng không tăng và không có dấu hiệu tăng bất thường tạo ra những đột phá trong năm. Điều này vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với PVFCCo. Để vượt qua thách thức, thúc đẩy PVFCCo tiếp tục phát triển, năm 2013 Tổng công ty phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

- Kế hoạch sản xuất
  - Urê Phú Mỹ : 770.000 tấn.
  - Bao bì các loại : 41 triệu bao.
- Kế hoạch kinh doanh
  - Urê Phú Mỹ: 800.000 tấn (trong đó xuất khẩu 40.000 tấn)
  - KD phân bón tự doanh: 385.500 tấn (trong đó ĐCM 150.000 tấn(\*): 100.000 tấn kinh doanh trong nước và xuất khẩu 50.000 tấn sang Campuchia)
  - KD hóa chất: 4.200 tấn
  - Bao bì các loại: 41 triệu bao.
- Hoàn thiện mạng lưới kinh doanh, hệ thống kho đầu mối và kho trung chuyển đáp ứng nhanh nhu cầu thị trường tiêu thụ. Xây dựng, hoàn thiện và phát triển bền vững hệ thống các đại lý, cửa hàng.
- củng cố thị trường tiêu thụ phân bón sang Campuchia, Myanmar và phát triển sang các nước khác trong khu vực.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ĐTXD theo KH đề ra.
- Tiếp tục niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán các công ty con ngay sau khi hội đủ điều kiện.
- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu Tổng công ty.

### Các chỉ tiêu tài chính năm 2013

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	KH 2013/ TH 2012
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10,710	13,906	77%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,120	3,542	60%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,915	3,016	63%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	330	694	48%

### 3. Câu hỏi cổ đông

**a. Nguyên nhân tại sao lợi nhuận quý 1/2013 giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái?**

Giá khí đầu vào tăng so với năm ngoái dẫn đến giá thành cao hơn so với năm ngoái. Ngoài ra, do cùng kỳ năm ngoái nhà máy đạm Cà Mau chưa đưa vào vận hành nên cung cân bằng với cầu trong khi nhà máy đạm đi vào vận hành trong năm nay làm cho cung vượt cầu dẫn đến giá bán thấp hơn so với giá bán cùng kỳ năm ngoái dẫn đến lợi nhuận giảm so với cùng kỳ.

**b. Giá bán của DCM thấp hơn trong khi công nghệ của DCM hiện đại hơn cùng với việc DPM không còn bao tiêu sản phẩm đầu ra của DCM trong năm nay sẽ gây khó khăn gì cho DPM?**

Từ tháng 11/2012, tập đoàn PVN đã quyết định về việc DPM không bao tiêu sản phẩm đầu ra cho DCM và nhà máy DCM tự phân phối sản phẩm sản xuất ra. Nếu hai nhà máy DCM, DPM cùng với 2 nhà máy đạm ở miền bắc cùng vận hành 100% thì công suất lên tới 2,4 triệu tấn/năm dư 400.000 tấn so với cầu dẫn đến cạnh tranh gay gắt hơn. Tuy nhiên, DPM cũng đã chuẩn bị cho việc này bằng các biện pháp như cải tiến chất lượng, cắt giảm chi phí để giảm giá thành tăng cạnh tranh và tích cực tăng cường quảng bá thương hiệu. Sản lượng hiện tại của DPM vẫn tiêu thụ rất nhanh và chưa có dấu hiệu chững lại.

Về chất lượng đạm, DPM khẳng định rằng chất lượng đạm của công ty không thua kém bất cứ sản phẩm nào ở Việt Nam và trên thế giới. Về công nghệ, DPM thuộc vào các nhà máy có công nghệ hiện đại nhất Đông Nam Á hiện nay. Bên cạnh đó, đội ngũ vận hành nhà máy DPM rất giỏi chuyên môn. Như năm qua, nhà máy DPM đã vận hành 188 ngày liên tục, đạt kỷ lục thứ 2 thế giới.

**c. Công ty cho biết kế hoạch cụ thể về các dự án NPK, ammoniac trong thời gian tới?**

Về mảng đầu tư, DPM cũng nhận thấy đây là mảng chưa đạt được kết quả như mong đợi. Việc này do các yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, do đây là các dự án lớn và không phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của công ty. Như dự án NPK là dự án rất lớn và phải được sự phê duyệt của cấp trên. Tuy nhiên, về phía công ty, DPM cũng nhận thấy ban lãnh đạo cũng có chưa có những kế hoạch đầu tư tốt nhất để phát triển DPM. Hiện nay, DPM cũng đang tập trung mở rộng, nâng công suất nhà máy NH3 để 100.000 tấn mỗi năm. Trên cơ sở đó cũng sẽ thực hiện dự án NPK 250.000 tấn đi từ công nghệ hóa học để có thêm sản phẩm mới để tăng doanh thu và đảm bảo phát triển trong tương lai của DPM.

**d. Tại sao công ty lại đặt mức kế hoạch cổ tức chỉ 25% trong năm 2013?**

Xét tình hình chung toàn thị trường chứng khoán vào thời điểm hiện tại, mức cổ tức của công ty không phải là thấp. Nhiều công ty không có cổ tức trong khi một số khác lại nợ cổ tức của các cổ đông. Ngoài ra, đây chỉ là phương án ban lãnh đạo trình ra đại hội, còn cổ đông mới chính là người ra quyết định mức cổ tức thật sự chia.

**e. Trong 2013, EVN dự kiến sẽ thiếu điện vào mùa khô và PVN sẽ ưu tiên dành khí cho sản xuất điện. Công ty có lường trước tình huống này không và biện pháp ứng phó của công ty?**

Chính phủ dự báo năm nay tình hình khô hạn nên các nhà máy thủy điện có thể sản xuất thiếu nên có thể tăng công suất phát điện của các nhà máy nhiệt điện. Do đó, nhu cầu khí cho điện sẽ tăng lên, chính phủ cũng chỉ đạo là phải tập trung khí cho điện và giảm bớt khí cung cấp cho các hộ tiêu thụ khác. Tuy nhiên, tập đoàn PVN cũng đã có công văn trình chính phủ về việc ưu tiên cắt các hộ công nghiệp khác sau đó mới đến đạm. DPM cho rằng khí cung cấp cho đạm sẽ không bị cắt giảm nhiều do nhu cầu khí cho điện chỉ tăng đột biến vào mùa khô.

**f. PVN có dự kiến tăng giá khí đầu vào hơn mức 2% do tình trạng thiếu khí như hiện nay không?**

Hợp đồng mua khí của DPM với PVN là hợp đồng mua khí dài hạn và việc tăng giá khí thực hiện theo lộ trình của chính phủ là 2% mỗi năm đến năm 2015. Tuy mức tăng giá sẽ có thể điều chỉnh nếu chính phủ yêu cầu thay đổi nhưng chúng tôi cho rằng xác suất này là không lớn.

**g. Công ty cho biết rõ hơn về khoản trích lập dự phòng hơn 100 tỷ đồng do khoản đầu tư vào PVFI?**

Đây là khoản tiền DPM trích lập cho khoản đầu tư ngắn hạn của PVFI. Khoản này rất nhỏ so với lượng tiền mặt của công ty nên mức độ rủi ro khá thấp. Về khách quan, do DPM nhận được rất nhiều sự hỗ trợ từ các công ty khác trong ngành cũng như tập đoàn dầu khí PVN nên DPM cũng phải có trách nhiệm hỗ trợ lại nên công ty sử dụng rất nhiều dịch vụ của PVFI. Thị trường tài chính biến động rất lớn trong vài năm qua nên PVFI cũng gặp rất nhiều khó khăn trong các khoản đầu tư của mình. Tiền đầu tư ban đầu vào PVFI khoảng 200 tỷ cùng với lãi qua các khoản đầu tư thì DPM đã thu hồi khoản một nửa khoản đầu tư này. Hiện nay, con số còn lại khoảng 110 tỷ và DPM đã trích lập toàn bộ khoản tiền này tuy nhiên DPM cũng đang tiếp tục đàm phán để tiếp tục thu hồi khoản nợ này.

## Tóm tắt các chỉ số tài chính

Đơn vị: triệu đồng	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu	6,475,368	6,630,061	6,618,784	9,226,534	13,321,852
EBITDA	2,484,727	2,444,224	-	3,230,036	3,226,231
EBIT	1,405,318	1,406,099	1,640,986	3,039,839	3,013,396
Lãi ròng	1,383,880	1,348,304	1,703,176	3,104,293	3,016,851
EPS pha loãng	-	-	-	-	-
Cổ tức	2,000	2,000	2,000	3,500	-
SLCP lưu hành khi bị pha loãng	-	-	-	-	-
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	12,442	14,605	16,401	21,785	23,732
Tiền mặt & các khoản tương đương tiền	942,714	2,906,125	3,748,457	4,070,457	5,629,376
Tổng tài sản	5,192,372	6,351,202	7,418,576	9,295,163	10,580,512
Vốn lưu động	2,253,873	3,301,319	3,901,528	5,176,590	5,808,008
Nợ dài hạn	3,049	216,974	246,088	0	8,477
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	797,690	3,310,704	3,272,003	2,616,871	3,846,072
Chi tiêu vốn	(116,473)	(759,341)	(992,476)	(781,685)	(372,106)
Ngân lưu tự do	681,217	2,551,362	2,279,527	1,835,187	3,473,966

	2008	2009	2010	2011	2012	TB
Tỷ lệ lãi gộp	28.6%	29.9%	36.0%	43.7%	32.5%	34.1%
Tỷ lệ lãi EBITDA	38.4%	36.9%	-	35.0%	24.2%	33.6%
Tỷ lệ lãi EBIT	21.7%	21.2%	24.8%	32.9%	22.6%	24.7%
Tỷ lệ lãi ròng	21.4%	20.3%	25.7%	33.6%	22.6%	24.7%
ROA	25.3%	23.4%	24.7%	37.1%	30.4%	28.2%
ROE	30.4%	26.3%	29.0%	43.1%	35.1%	32.8%
Vòng quay tổng tài sản	1.2	1.1	1.0	1.1	1.3	1.1
Tổng tài sản/VCSH	1.1	1.1	1.2	1.1	1.2	1.1
Kỳ thu tiền bình quân	16.10	15.18	3.38	4.50	2.65	8.36
Kỳ trả tiền bình quân	-	18.56	26.47	23.79	14.67	20.87
Chỉ số thanh toán hiện hành	6.14	6.84	5.22	6.99	5.16	6.07
Chỉ số thanh toán nhanh	3.31	5.41	4.21	5.11	4.11	4.43
Tổng nợ/tổng nguồn vốn	0.00	0.04	0.05	0.00	0.00	0.02
Tổng nợ/VCSH	0.00	0.04	0.05	0.00	0.00	0.02

Định giá	31/12/2012	5 năm		
		Cao nhất	Thấp nhất	Trung Bình
P/E (LTM)	4.48	9.56	2.90	6.69
P/E (NTM)	6.39	8.84	2.93	6.47
PEG (NTM)				
P/B	1.51	2.77	1.09	1.97
P/CF	3.51	16.42	3.43	5.97
P/S	1.01	2.17	0.97	1.55
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	2.51	4.90	1.52	3.27
Giá trị doanh nghiệp/Doanh thu	0.61	1.88	0.53	1.24
Tỷ suất cổ tức		14.7%	5.3%	8.3%



## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.



## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tòa nhà Maritime Bank  
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: +84 8 3838 6068-3914 8585.  
Fax: +84 8 3821 6898-38216899

### Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM  
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: (844) 3974 4448  
Fax: (844) 3974 4501

### Phòng Phân tích

Trưởng phòng Phân tích  
Lê Đình Minh Phương  
[phuong.ld@kisvn.vn](mailto:phuong.ld@kisvn.vn)